

Bản án số: 13/2020/KDTM-PT
Ngày: 27 - 5 - 2020
V/v Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2018/TLPT-KDTM ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1412/2017/KDTM-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 527/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Công ND, sinh năm 1968 (có mặt)

CMND số: 261502226, công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 08-8-2012

Địa chỉ: 352/2B Đường L1, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty V (vắng mặt)

Địa chỉ: 566/187/184 L2, Phường 5, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(địa chỉ cũ: 332/101/3/1B Đường L3, Phường 5, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty U

Địa chỉ: 53-55 Đường L4, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người kháng cáo:* ông Đinh Công NĐ - nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2012, bản thân tôi (Đinh Công NĐ) là kỹ sư tin học có soạn thảo một số chương trình phục vụ cho việc học tập trong chương trình phổ thông tiểu học dựa vào kiến thức của Bộ giáo dục đào tạo và đưa video giảng dạy lên trang web “ 360do.vn”. Tôi cũng thông qua youtube để chuyển sang trang web này nhiều nội dung có dung lượng lớn do không thể chuyển trực tiếp vào trang web được, khi đăng ký youtube thì ông NĐ được hưởng % lợi nhuận trên doanh thu của Google. Các chương trình được đưa vào gồm nội dung giảng dạy về toán học, tin học. Cho đến nay đã được phát triển hơn và có nhiều mảng đào tạo dưới sự hỗ trợ của một số giáo viên khác.

Khoảng giữa năm 2015, Topica đã liên hệ với ông NĐ để khai thác những video về giảng dạy tin học. Trong quá trình thương thảo thì ông NĐ phát hiện Công ty V xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với những video của mình, cụ thể như sau:

Ngày 25-9-2015, ông NĐ vào google tìm kiếm video của mình thì phát hiện các video của mình nằm trong website vietgiaitri.com thuộc sở hữu của Công ty V. Bị đơn đã đưa 387 video vào sử dụng tại trang web này mà không được sự đồng ý của ông NĐ.

Gắn thương hiệu vietgiaitri.com vào video của tác giả gây hiểu nhầm cho người xem cụ thể: Người xem sẽ hiểu nhầm có sự hợp tác giữa ông NĐ và Công ty truyền thông VGT.

Tự cho phép người xem download những video này về máy tính cá nhân.

Sử dụng các video để thu hút lượt xem và thực hiện các quảng cáo trên vietgiaitri.com nhằm mục đích thu lợi nhuận.

Theo ông NĐ được biết hiện nay website vietgiaitri.com vẫn còn hoạt động. Khi Tòa án thụ lý thì ông NĐ có vào trang web: vietgiaitri.com thì không thấy nội dung sao chép video giảng dạy của mình nữa, có lẽ đã được gỡ xuống.

Đối tượng khởi kiện là 387 video giảng dạy được ông NĐ đưa lên youtube và trang web 360do.vn, nội dung của 387 video này là một số chương trình giảng dạy về toán học, tin học, giáo dục công dân, vẽ mỹ thuật và một số video quay cảnh sinh hoạt của con, cháu trong gia đình ông NĐ. Ông NĐ xác định chưa đăng ký bảo hộ đối với 387 video này.

Trong đơn khởi kiện ngày 02-11-2015, ông NĐ đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu đối với Công ty V do bà Nguyễn Thị Thu H làm đại diện theo pháp luật như sau:

+ Chấm dứt hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các video của tác giả.

+ Chấm dứt sự hoạt động và huỷ bỏ toàn bộ các video của tác giả mà Công ty V đã đăng tải trước đó trong website vietgiaitri.com.

+ Xin lỗi công khai trên báo tuổi trẻ về hành vi xâm phạm.

+ Bồi thường thiệt hại về vật chất cho tác giả đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu loại video của tác giả mà Công ty V đã thực hiện:

$1.500.000 \times 387 \text{ (video)} = 580.500.000 \text{ đồng}$

Số tiền 1.500.000 đồng được tính theo công sức và chất xám của bỏ ra và giá thị trường tương đương. Tham khảo hợp đồng ông NĐ ký với Tổng công ty viễn thông Viettel (đối tượng trong hợp đồng này được viết riêng, không phải trong số 387 video đang tranh chấp) để chứng minh thiệt hại của mình chứ không còn căn cứ nào khác.

+ Bồi thường thiệt hại về cơ hội kinh doanh của tác giả đối với 50 video dạy tin học mà tác giả đã có đối tác thứ ba thương lượng mua bán (loạt email trao đổi với nguyên đơn và Topica), cụ thể:

$3.000.000 * 50 \text{ (video)} = 150.000.000 \text{ đồng.}$

Trong quá trình trao đổi thương lượng với Topica, ông NĐ đã phát hiện ra sự xâm phạm của Công ty V, sao chép video giảng dạy của ông NĐ để đăng tải lên trang web: vietgiaitri.com. Vì sự xâm phạm này ông NĐ buộc phải tạm ngưng thương lượng với đối tác Topica, vì Topica yêu cầu phải được khai thác độc quyền đối với những video này (trao đổi miệng khi gặp trực tiếp ở văn phòng phía nam của Topica) chưa trao đổi bằng văn bản về các vấn đề này.

+ Bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần: trong khoảng thời gian một tháng kể từ khi ông NĐ phát hiện ra việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (25-9-2015) mà Công ty V đã thực hiện, trong khoảng thời gian này ông NĐ không làm được

gi và phải bỏ thời gian công sức để tìm hiểu và ngăn chặn sự xâm phạm của Công ty V. Số tiền bồi thường được tính là 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông ND xác định các yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại như sau:

+ Bồi thường thiệt hại về vật chất cho tác giả đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu 387 video là 580.500.000 đồng

+ Bồi thường thiệt hại về cơ hội kinh doanh của tác giả đối với 50 video dạy tin học mà tác giả đã có đối tác thứ ba thương lượng mua bán là 150.000.000 đồng.

+ Bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần là 15.000.000 đồng.

Tổng thiệt hại mà bị đơn phải trả cho ông ND là 745.500.000 đồng.

Đối với các yêu cầu về chấm dứt hành vi xâm phạm và huỷ bỏ toàn bộ các video Công ty V đã đăng tải trước đó trong website vietgiaitri.com và xin lỗi công khai, ông ND không yêu cầu Tòa án xem xét nữa.

Nội dung trình bày của Công ty U là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong bản giải trình số 2308/2017/BBGT ngày 23-8-2017 và tài liệu gửi Tòa án như sau:

Công ty U không liên quan hay có nghĩa vụ ở thời điểm hiện tại.

Công ty U chỉ là đối tác quảng cáo của Công ty V theo hợp đồng số 01072014/HĐQC/VIETGIAITRI-UREKA MEDIA ngày 23-6-2014. Hợp đồng đã được các bên thanh lý ngày 31-01-2015.

Công ty V đã giải thể từ ngày 21-12-2015 theo Quyết định giải thể số 01/2015/QĐ nên Công ty U không có quyền hạn (đại diện quảng cáo) cũng như không chịu trách nhiệm liên quan đến Công ty V.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1412/2017/KDTM-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1- Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Không chấp nhận yêu cầu của ông Đình Công ND đòi Công ty V bồi thường các thiệt hại với tổng số tiền là 745.500.000 đồng (bảy trăm bốn mươi năm triệu năm trăm ngàn đồng).

2 - Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Đình Công ND buộc Công ty V chấm dứt hành vi xâm phạm và huỷ bỏ toàn bộ các video đã đăng tải trước đó

trong website vietgiaitri.com và xin lỗi công khai do ông NĐ rút các yêu cầu này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/10/2017, ông Đinh Công NĐ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án xem xét lại chứng cứ đã giao nộp (thông tin trong đĩa CD). Nếu chứng cứ là hợp pháp thì xem xét hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bị đơn. Đồng thời xác minh kết luận của đại diện Viện kiểm sát trong phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Đinh Công NĐ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông gồm: 01 tập hình ảnh chụp lại cảnh các video của ông được đăng trên website vietgiaitri.com và 01 đĩa CD quay cảnh các video của ông đã bị phía bị đơn đăng tải để quảng cáo, 01 tập tin chứa 387 đường dẫn, 02 video ông quay lại quá trình ông đăng tải video của mình lên youtube của mình và đã bị trang website vietgiaitri.com sử dụng trái phép. Ngoài ra, ông không đồng ý yêu cầu của Tòa án sơ thẩm về việc buộc ông phải cung cấp các bản thảo của các video để chứng minh quyền tác giả. Từ đó, ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, buộc Công ty V bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền là 745.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Ông Đinh Công NĐ xác định chưa đăng ký bảo hộ đối với những sưu tập dữ liệu và không cung cấp được soạn thảo về nội dung chương trình, là : *“Chứng cứ cần thiết để chứng minh căn cứ phát sinh quyền tác giả trong trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả”* theo điểm b Khoản 2 Điều 203 Luật sở hữu trí tuệ 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nguồn chứng cứ vi phạm, do nguyên đơn không cung cấp chứng cứ theo luật định. Kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm không vi phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Đinh Công NĐ không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đinh Công NĐ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử xét:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn Công ty V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên toà phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về đối tượng tranh chấp:

Nguyên đơn ông Đình Công NĐ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty VGT bồi thường thiệt hại do đã có hành vi đăng 387 video bài giảng về các môn toán học, tin học, giáo dục công dân và mỹ thuật do ông đạo diễn, ghi hình và biên soạn để phục vụ cho việc học tập trong chương trình tiểu học.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì: *“Quyền liên quan đến quyền tác giả (sau đây gọi là quyền liên quan) là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa”*. Như vậy, đối tượng tranh chấp trong vụ án này là quyền liên quan đối với 387 video bài giảng.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định rằng ông NĐ khởi kiện đối với các tác phẩm thuộc loại hình “Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu” theo điểm m khoản 1 Điều 14 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là không chính xác.

[2.1] Về việc xác định chủ sở hữu quyền liên quan:

Tại các phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm, ông NĐ xác định ông chưa thực hiện thủ tục đăng ký quyền liên quan đối với 387 video bài giảng. Theo điểm b khoản 2 Điều 203 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), trong trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan, nguyên đơn phải cung cấp các chứng cứ cần thiết để chứng minh căn cứ phát sinh quyền này.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, đối với quyền của nhà sản xuất băng ghi âm, ghi hình, chứng cứ chứng minh tư cách chủ thể quyền là bản ghi âm, ghi hình, kèm

theo các tài liệu khác chứng minh việc tạo ra, công bố, phổ biến các đối tượng trên và các tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có).

Hội đồng xét xử xét thấy, ông NĐ đã cung cấp 387 bản ghi hình các bài giảng; Giấy chứng nhận đăng ký tên miền 360do.vn, theo đó, ông là chủ thể đăng ký sử dụng tên miền; ông NĐ đã đăng lên trang web 360do.vn và youtube.com qua tài khoản của ông. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định ông NĐ là chủ sở hữu quyền liên quan đối với 387 video này.

[2.3] Về hành vi vi phạm:

Phía nguyên đơn trình bày, Công ty VGT đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông bằng các hành vi gồm: Đăng 387 video bài giảng lên trang web vietgiaitri.com mà không được sự đồng ý của ông; gắn thương hiệu vietgiaitri.com vào các video này; cho phép người dùng tải các video này về máy tính cá nhân và sử dụng các video của ông để thu hút người xem, thực hiện quảng cáo với mục đích lợi nhuận. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông NĐ đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm:

- 01 tập hình ảnh được in ra giấy, gồm 387 trang chụp lại cảnh các video bài giảng bị đăng lên website vietgiaitri.com.

- 01 đĩa CD gồm: 387 video ghi lại sự việc bị đơn đã đăng tải các video để quảng cáo; 01 tập tin chứa 387 liên kết để chuyển đến các video bài giảng trên website vietgiaitri.com (hiện các đường dẫn đã bị huỷ) và 02 video về việc ông NĐ đăng tải video lên Youtube cho đến khi kết thúc.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 94 và khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, tài liệu nghe được, nhìn được coi là chứng cứ nếu được xuất trình kèm văn bản trình bày của người có tài liệu đó về việc xuất xứ tài liệu nếu họ tự thu âm, thu hình. Xét thấy, tại Bản tự khai ngày 21/12/2015 (bút lục 245), ông NĐ đã giải trình như sau: *“Vào ngày 25 tháng 9 năm 2015, tôi phát hiện loạt video về dạy toán tiểu học và loạt video về dạy tin học của tôi trên website 360do.cn và đồng thời được đăng tải trên hai kênh youtube của mình đã bị website vietgiaitri.com do Công ty Việt Giải Trí làm chủ sở hữu xâm phạm. Tôi đã quay lại toàn bộ 387 video của mình mà vietgiaitri.com đã xâm phạm, đồng thời, in màn hình các video đã bị xâm phạm để đóng thành tập làm bằng chứng trước toà”*. Như vậy, các tài liệu do ông NĐ cung cấp phù hợp quy định của pháp luật nên được coi là chứng cứ hợp lệ. Qua xem xét nội dung các tài liệu này, Hội đồng xét xử nhận thấy phía bị đơn đã đăng tải 387 video bài giảng do ông NĐ là chủ sở hữu quyền liên quan nhưng không được sự đồng ý của ông; trên các video được đăng trên website vietgiaitri.com vẫn thể hiện thông tin tên của ông Đinh Công NĐ cũng như tên miền 360do.vn do ông NĐ đăng ký sử dụng. Các

chứng cứ trên đã chứng minh hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của Công ty VGT đối với quyền liên quan thuộc sở hữu của ông NĐ theo khoản 1 Điều 25 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ. Cụ thể, Công ty VGT đã thực hiện hành vi phân phối bản ghi hình mà không được phép của nhà sản xuất bản ghi hình theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định nguyên đơn không chứng minh được ông là chủ thể quyền sở hữu trí tuệ và không cung cấp được chứng cứ có giá trị pháp lý để xác định bị đơn vi phạm quyền sở hữu trí tuệ là chưa xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.4] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 203 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì trong trường hợp có yêu cầu bồi thường thiệt hại thì nguyên đơn phải chứng minh thiệt hại thực tế đã xảy ra. Theo quy định tại khoản 1 Điều 204 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ và mục I phần B Thông tư Liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVH&DL-BKH&CN-BTP ngày 03/4/2008 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tư pháp thì thiệt hại được xác định theo nguyên tắc sau: Thiệt hại về vật chất và tinh thần do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ quy định tại Điều 204 của Luật Sở hữu trí tuệ là sự tổn thất thực tế về vật chất và tinh thần do hành vi xâm phạm trực tiếp gây ra cho chủ thể quyền sở hữu trí tuệ. Căn cứ để xác định có tổn thất thực tế như sau:

“a) Lợi ích vật chất hoặc tinh thần là có thực và thuộc về người bị thiệt hại. Lợi ích vật chất hoặc tinh thần là kết quả (sản phẩm) của quyền sở hữu trí tuệ và người bị thiệt hại là người có quyền hưởng lợi ích vật chất hoặc tinh thần đó;

b) Người bị thiệt hại có khả năng đạt được lợi ích vật chất hoặc tinh thần. Người bị thiệt hại có thể đạt được (thu được) lợi ích vật chất hoặc tinh thần đó trong điều kiện nhất định, nếu không có hành vi xâm phạm xảy ra;

c) Có sự giảm sút hoặc mất lợi ích của người bị thiệt hại sau khi hành vi xâm phạm xảy ra so với khả năng đạt được lợi ích đó khi không có hành vi xâm phạm và hành vi là nguyên nhân trực tiếp gây ra sự giảm sút, mất lợi ích đó; cụ thể là: Trước khi xảy ra hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, người bị thiệt hại đã có lợi ích vật chất hoặc tinh thần. Sau khi hành vi xâm phạm xảy ra người bị thiệt hại bị giảm sút hoặc mất lợi ích mà họ đạt được trước khi có hành

vi xâm phạm và giữa hành vi xâm phạm và sự giám sát, mất lợi ích đó phải có mối quan hệ nhân quả. Sự giám sát, mất lợi ích đó là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra sự giám sát, mất lợi ích đó.”

Ông Đinh Công NĐ khởi kiện yêu cầu Công ty VGT bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần đối với hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với tổng số tiền là 745.500.000 đồng, trong đó:

- Bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm 387 video số tiền: 1.500.000 đồng x 387 video = 580.500.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại về cơ hội kinh doanh của ông đối với 50 video dạy tin học mà ông đã có đối tác thứ ba thương lượng mua bán là 150.000.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại về mặt tinh thần là 15.000.000 đồng.

[2.4.1] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm 387 video

Xét nguyên đơn cung cấp Hợp đồng hợp tác số 001-ĐT/TCL-360/2014 ký kết giữa ông và Tổng Công ty Viễn thông Viettel Chi nhánh Tập đoàn viễn thông quân đội để làm căn cứ yêu cầu bồi thường cho hành vi xâm phạm 387 video với tổng số tiền là 580.500.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh hành vi xâm phạm quyền liên quan của Công ty VGT gây ra tổn thất thực tế cho ông nên căn cứ các quy định của pháp luật về xác định thiệt hại, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bồi thường vật chất với tổng số tiền là 580.500.000 đồng.

[2.4.2] Về yêu cầu bồi thường cơ hội kinh doanh

Nguyên đơn cho rằng do ông bị thiệt hại cơ hội kinh doanh đối với 50 video dạy tin học mà ông có thể có với đối tác của ông là Topica nên ông yêu cầu bồi thường số tiền là 150.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ thì:

“1. Cơ hội kinh doanh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 204 của Luật Sở hữu trí tuệ bao gồm:

a) Khả năng thực tế sử dụng, khai thác trực tiếp đối tượng quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh;

b) Khả năng thực tế cho người khác thuê đối tượng quyền sở hữu trí tuệ;

c) Khả năng thực tế chuyển giao quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, chuyển nhượng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ cho người khác;

d) Cơ hội kinh doanh khác bị mất do hành vi xâm phạm trực tiếp gây ra.

2. Tổn thất về cơ hội kinh doanh là thiệt hại về giá trị tính được thành tiền của khoản thu nhập đáng lẽ người bị thiệt hại có thể có được khi thực hiện các khả năng quy định tại khoản 1 Điều này nhưng thực tế không có được khoản thu nhập đó do hành vi xâm phạm gây ra.”

Qua xem xét các chứng cứ là bản photo các email trao đổi giữa Ninh và Topica, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung các email này không thể hiện việc hai bên sẽ tiến hành ký kết hợp đồng hay việc hợp đồng sẽ không được thực hiện do hành vi xâm phạm của Công ty VGT. Do đó, cơ hội kinh doanh mà nguyên đơn yêu cầu không được xem là khả năng thực tế nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4.3] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần

Nguyên đơn trình bày trong khoảng thời gian phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ mà Công ty VGT đã thực hiện, ông phải bỏ nhiều thời gian, công sức để tìm hiểu và ngăn chặn hành vi này nên ông yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần số tiền là 15.000.000 đồng. Theo quy định tại điểm 2.2 mục I phần B Thông tư liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVH&DL-BKH&CN-BTP ngày 03/4/2008 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tư pháp thì: *“Tòa án quyết định bồi thường thiệt hại về tinh thần khi nguyên đơn chứng minh được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã gây thiệt hại về tinh thần cho mình. Trong trường hợp nguyên đơn không chứng minh được có thiệt hại về tinh thần, thì Tòa án không chấp nhận yêu cầu này của họ...”*. Xét nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại về mặt tinh thần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của ông.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Công NĐ, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các phần khác của bản án Tòa án cấp sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Đinh Công NĐ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Công NĐ.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 30, Điều 37, khoản 1 Điều 94 và khoản 2 Điều 95 và khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 203, khoản 1 Điều 204 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Khoản 1, 2 Điều 16, điểm a khoản 3 Điều 24, khoản 1 Điều 25 và Điều 19 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ;

- Mục I phần B Thông tư Liên tịch số 02/2008/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BVH&DL-BKH&CN-BTP ngày 03/4/2008 của Toà án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch- Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tư pháp;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

- Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công NĐ về việc buộc bị đơn Công ty V bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 745.500.000 (bảy trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

2/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Đinh Công NĐ về việc buộc Công ty V chấm dứt hành vi xâm phạm và huỷ bỏ toàn bộ các video đã đăng tải trước đó trên website vietgiaitri.com và xin lỗi công khai.

3/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Đinh Công NĐ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.820.000 (ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.910.000 (mười sáu triệu chín trăm mười nghìn) đồng theo Biên lai thu số AB/2014/0006461 ngày 12/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Ông NĐ còn phải nộp thêm 16.910.000 (mười sáu triệu chín trăm mười nghìn) đồng.

4/ Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Ông Đinh Công NĐ phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu số 0048214 ngày 23/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Ba

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Hòa Hiệp